



**Phụ lục I. Tham chiếu qui đổi chứng chỉ Ngoại ngữ.**

(Ban hành kèm theo quyết định số 1564 ngày 24/7 /2019 của Hiệu trưởng

Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, trên cơ sở phụ lục II, kèm theo Thông tư số: 15 /2014/TT-

BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ  
TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC  
DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

**Tiếng Anh**

Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	CEFR
Cấp độ 3	4.5	450 ITP 133 CBT 45 iBT	450	PET	Preliminary	40	B1

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

**Một số tiếng khác**

Khung năng lực ngoại ngữ VN	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
Cấp độ 3	TRKI 1	DELF B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK Cấp độ 3	JLPT N4

**Ghi chú:** Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, cơ sở đào tạo cần gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về việc quy đổi tương đương.

12



## **Phụ lục 2: Danh mục ngành tuyển sinh.**

*(Ban hành kèm theo quyết định số 1564 ngày 24/7 /2019 của Hiệu trưởng*

*Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh)*

### **I- NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**

Thí sinh tốt nghiệp đại học các ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và ngành khác liệt kê sau đây được dự thi đầu vào chương trình đào tạo trình độ Thạc sỹ ngành Tài chính- Ngân hàng:

**1. Ngành tốt nghiệp đại học được xác định là ngành đúng** khi chuyên ngành có cùng tên trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV với chuyên ngành Tài chính-Ngân hàng là: Tài chính - Ngân hàng; Bảo hiểm.

**2. Ngành tốt nghiệp đại học được xác định là phù hợp** khi chương trình đào tạo của ngành này ở trình độ đại học khác nhau dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành Tài chính-Ngân hàng.

**3. Ngành tốt nghiệp đại học được xác định là ngành gần** với chuyên ngành dự thi đào tạo trình độ thạc sỹ Tài chính-Ngân hàng khi cùng nhóm ngành trong Danh mục giáo dục đào tạo Việt Nam cấp III (trừ trường hợp đã được quy định là ngành phù hợp nêu trên):

a) Chuyên ngành gần với ngành chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng là các ngành thuộc lĩnh vực Kinh doanh và Quản lý có mã số 734 (trừ các trường hợp đã xác định là ngành đúng, ngành phù hợp nêu trên).

b) Chuyên ngành không được liệt kê ở trên được xác định là ngành gần với ngành, chuyên ngành dự thi đào tạo trình độ thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng khi chương trình đào tạo của chuyên ngành này ở trình độ đại học khác nhau từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành Tài chính - Ngân hàng.

**4. Ngành tốt nghiệp đại học được xác định là ngành khác** với ngành Tài chính Ngân hàng khi không cùng nhóm ngành trong Danh mục giáo dục đào tạo Việt Nam cấp III (trừ trường hợp đã được quy định ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần nêu trên), được dự thi gồm:

a) Lĩnh vực Khoa học xã hội và Hành vi: Các chuyên ngành thuộc Nhóm ngành kinh tế học có mã số 73101;

b) Lĩnh vực Pháp luật: Các chuyên ngành thuộc Nhóm ngành Luật có mã số 73801;

c) Lĩnh vực Toán và thống kê: Các chuyên ngành thuộc Nhóm ngành Toán học có mã số 74601;

d) Lĩnh vực Máy tính và công nghệ thông tin: Các chuyên ngành thuộc Nhóm ngành

Máy tính có mã số 74801;

e) Lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật: Tất cả các ngành thuộc Lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật có mã số 751;

f) Lĩnh vực Kỹ thuật: Tất cả các ngành thuộc lĩnh vực kỹ thuật có mã số 752;

g) Lĩnh vực sản xuất và chế biến: Tất cả các ngành thuộc lĩnh vực sản xuất và chế biến có mã số 754;

h) Lĩnh vực Kiến trúc và xây dựng: Tất cả các ngành thuộc lĩnh vực kiến trúc và xây dựng có mã số 758;

i) Lĩnh vực nông, lâm nghiệp và Thủy sản: Tất cả các ngành thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp và Thủy sản có mã số 762;

j) Lĩnh vực Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân: Tất cả các ngành thuộc Lĩnh vực Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân có mã số 781;

k) Lĩnh vực Dịch vụ vận tải: Tất cả các nhóm ngành thuộc Lĩnh vực Dịch vụ vận tải có mã số 784;

l) Lĩnh vực Môi trường và bảo vệ môi trường: Tất cả các nhóm ngành thuộc Lĩnh vực Môi trường và bảo vệ môi trường có mã số 785.

N  
H  
P  
H  
M  
\*